

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học

Ông Nguyễn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 09 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1983 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K phòng giao dịch Năm Căn (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, văn bản ủy quyền số 1928/UQ-NHKL ngày 27/8/2018), (có mặt).

Địa chỉ: Số 02, An Dương V, khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1986 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (vợ ông Đ), (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 08 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày yêu cầu:***

Ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 101/18/18/HĐTD/2002/5952 ký ngày 22/02/2018, mục đích vay bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản quảng canh cải tiến, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn: 10,98%/năm, lãi suất cho vay thay đổi 03 tháng 1 lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,78%/ năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; hình thức thanh toán: lãi vay trả hàng quý, vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Để đảm bảo khoản vay trên thì ông Đ, bà L có thể chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K phần đất diện tích 1.329,5m² (đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm khác), thửa số 06, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 877432 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp cho ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L ngày 28/02/2017 tọa lạc tại ấp 2, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng thế chấp số 046/17/HĐTC-BDS/2002-5770 ngày 21/3/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 22 tháng 3 năm 2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Năm Căn.

Quá trình vay đến nay ông Đ, bà L có đóng lãi cho Ngân hàng nhưng không đầy đủ và chưa thanh toán vốn gốc nên vi phạm hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu ông Hồ Văn Đ, bà Lê Thị Mỹ L thanh toán số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ đến ngày 26/6/2019 là 524.850.099 đồng, trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.417.808 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 38.456 đồng, lãi quá hạn 23.393.836 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2019 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

**** Tại bản tự khai ngày 14 tháng 10 năm 2019 bị đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày:***

Năm 2018 vợ chồng bà L có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 500.000.000 đồng, thời gian qua vợ chồng bà chưa trả vốn gốc cho Ngân hàng, chỉ có đóng lãi đến tháng 6 năm 2019, bà L còn nợ Ngân hàng 6.000.000 đồng tiền lãi và từ tháng 6 năm 2019 đến nay bà L chưa đóng lãi cho Ngân hàng.

Khi vay tiền Ngân hàng vợ chồng có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Nay bà L đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

*** Đối với bị đơn ông Hồ Văn Đ:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ vẫn không tham gia.

*** Tại phiên tòa:**

- Ông Nguyễn Thế Vinh đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu: Yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ đến ngày 29/11/2019 là 562.010.399 đồng, trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.417.808 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 99.441 đồng, lãi quá hạn 60.493.151 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2019 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà vợ chồng ông Đ, bà L vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Ông Hồ Văn Đ, bà Lê Thị Mỹ L vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu ông Hồ Văn Đ, bà Lê Thị Mỹ L liên đới thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần K, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Đ, bà L cư trú tại ấp 2, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L vắng mặt phiên xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L là có căn cứ.

[2] **Về nội dung vụ án:** Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

* Xét về hợp đồng tín dụng:

Ngày 22 tháng 02 năm 2018 vợ chồng ông Hồ Văn Đ, bà Lê Thị Mỹ L đã ký Hợp đồng tín dụng số 101/18/18/HĐTD/2002/5952 với Ngân hàng Thương mại cổ phần K vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản quảng canh cải tiến, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn: 10,98%/năm, lãi suất cho vay thay đổi 03 tháng 1 lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,78%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; hình thức thanh toán: lãi vay trả hàng quý, vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Bà L xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần K vay số tiền 500.000.000 đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn công nhận hợp đồng tín dụng số 101/18/18/HĐTD/2002/5952 ký ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

* Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà L và ông Đ có đóng lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K nhưng không đầy đủ, đối với vốn gốc thì chưa thanh toán nên vi phạm hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L thanh toán số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 562.010.399 đồng, bà L xác nhận vợ chồng bà có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 500.000.000 đồng và vợ chồng có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, thời gian qua do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà chưa trả vốn gốc cho Ngân hàng, chỉ có đóng lãi đến tháng 6 năm 2019, bà L xác định còn nợ Ngân hàng 6.000.000 đồng tiền lãi và từ tháng 6 năm 2019 đến nay bà L chưa đóng lãi cho Ngân hàng. Nay bà L đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Xét thấy, khoản nợ vay này tồn tại trong thời kỳ hôn nhân của bà L, với ông Đ, mục đích vay bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản quảng canh cải tiến phục vụ cho đời sống, sinh hoạt của gia đình và từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay phía ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, cần buộc ông Hồ Văn Đ có trách nhiệm liên đới cùng với bà Lê Thị Mỹ L thanh toán khoản nợ vay gốc và lãi suất còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình về trách nhiệm liên đới của vợ chồng, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, với tổng số tiền vốn vay và lãi suất là 562.010.399 đồng. Trong đó: Nợ vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.417.808 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 99.441 đồng, lãi quá hạn 60.493.151 đồng.

- Về mức lãi suất chậm thanh toán khoản tiền vay sau khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xác định theo nội dung án lệ số 08/2016/AL, cụ thể: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay quy định”*.

- Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 046/17/HĐTC-BDS/2002-5770 ngày 21/3/2017: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 26.480.400 đồng (tính tròn số).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền tính đến ngày 29 tháng 11 năm 2019 là: 562.010.399 đồng. Trong đó: Nợ vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.417.808 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 99.441 đồng, lãi quá hạn 60.493.151 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 046/17/HĐTC-BDS/2002-5770 ngày 21/3/2017: Dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Lê Thị Mỹ L có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 26.480.400 đồng (tính tròn số).

Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 18 tháng 09 năm 2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 12.497.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006879 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo